

Bản án số: 18/2026/HS-ST
Ngày 11/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Quang Dự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Vũ Hòa và Ông: Nguyễn Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Thường - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 11/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2026/TLST-HS ngày 03/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-HS ngày 26/02/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị L**, sinh ngày 12/9/1996; tại xã Lương S - Phú Thọ; Căn cước số: 017196000020; Nơi cư trú: Tổ 6, thôn Tân B, xã Xuân M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quang H, sinh năm 1972 (đã chết) và bà: Vũ Thị H, sinh năm 1973; Chồng: Nguyễn Gia Q (đã ly hôn); Có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2025 đến ngày 12/10/2025 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh: Bùi Văn M, sinh năm 1998 – Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Chợ N, xã Cao D, tỉnh Phú Thọ.

- Người làm chứng: Chị Hà Thị L, sinh năm – Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm M, xã Pà C, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 07/2020, bà Vũ Thị H có mua một lô đất có sẵn dãy nhà trọ thuộc thôn Cổ Thổ, xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau đó, bà H sử dụng khu trọ để cho thuê, cho đến đầu năm 2025, do sức khỏe yếu không thể tiếp tục quản lý nên bà H đã giao lại cho con gái là Trần Thị L1 trực tiếp quản lý dãy nhà trọ.

Đến ngày 06/10/2025, Hà Thị L2 đến gặp L1 thỏa thuận về việc L2 làm gái bán dâm muốn đến dây trợ của L1 để làm gái bán dâm, L1 đồng ý. L1 và L2 thỏa thuận L1 sẽ cho L2 ở tại phòng thứ hai bên trái từ cửa vào, L1 chịu toàn bộ chi phí ở và ăn bữa tối cho L2, giá tiền bán dâm một lần là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), L2 sẽ được 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng), L1 được 220.000đ (hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 08/10/2025, khi L1 và L2 đang ở tại dây trợ thì có Bùi Văn M đến gặp L1 đặt vấn đề muốn mua dâm. L1 đồng ý và thỏa thuận giá tiền là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) một lần mua dâm, M đồng ý và đưa cho L1 02 tờ mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), tổng là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Sau đó L1 bảo L2 dẫn M vào phòng của Liễu để thực hiện hành vi bán dâm. L2 tự chuẩn bị trước một bao cao su. Sau khi L2 và M vào phòng để mua bán dâm thì L1 đi về nhà tại tổ 6, thôn Tân B, xã Xuân M, thành phố Hà Nội để đón con.

Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi L2 và M đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ tang vật là 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng. Ngày 09/10/2025, Trần Thị L1 đến cơ quan Công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi chứa mại dâm và giao nộp lại số tiền mua dâm 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

- Vật chứng:

+ Số tiền 400.000 đồng do Trần Thị L1 giao nộp. Hiện được bảo quản tại Phòng giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực VIII.

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, mặt trước phong bì ghi “01 (một) bao cao su đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn M”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Công an xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Cáo trạng số 41/CT-VKSKV13 ngày 01/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ truy tố Trần Thị L1 về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Chứa mại dâm”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Trần Thị L từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, buộc thời gian thử thách 36 đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng do Trần Thị L1 giao nộp là tiền do phạm tội mà có; tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Bao cao su đã qua sử dụng, theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, bản thân không có tài sản nên không đề nghị áp dụng phạt tiền bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 327 của BLHS.

- Ý kiến của bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo, bị cáo không có ý

kiến tranh luận, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, trái pháp luật mong HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để đi làm nuôi hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị L1 khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Xét lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra vụ án, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. HĐXX xét thấy: Khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 08/10/2025 Bùi Văn M đến khu nhà trọ do Linh quản lý, đặt vấn đề với L1 muốn mua dâm. L1 đồng ý và thỏa thuận giá tiền là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), một lần mua dâm, M đồng ý và đưa cho L1 02 tờ mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), tổng là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Sau đó L1 bảo L2 dẫn M vào phòng của L2 để thực hiện hành vi bán dâm, đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi L2 và M đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra phát hiện, lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng là bao cao su đã qua sử dụng.

Hành vi của bị cáo Trần Thị L1 cho Hà Thị L2 bán dâm tại địa điểm do mình quản lý đã cấu thành tội chứa mại dâm, quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo:*

Bị cáo Trần Thị L1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi chứa mại dâm, tính chất của hành vi đơn giản mục đích vì vụ lợi, nhưng đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an của địa phương.

Về nhân thân: Bị cáo Trần Thị L1 là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo

đầu thú, đã ly hôn hiện tại đang nuôi hai con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ hướng dẫn của Nghị quyết số: 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xét bị cáo có đủ điều kiện áp dụng. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ được HĐXX chấp nhận.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo, quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Vật chứng*: 01 Bao cao su đã qua sử dụng, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 400.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] *Đối với các vấn đề khác*: Đối với Bùi Văn M có hành vi dùng 400.000 đồng mua dâm, đây là số tiền dùng vào việc trái pháp luật nên không được trả lại; Hà Thị L2 bán dâm Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với M và L2 là đúng pháp luật; Đối với bà Vũ Thị H là chủ sở hữu khu nhà trọ không biết việc Trần Thị L1 cho L2 và M mua bán dâm tại khu trọ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Trần Thị L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị L phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L **24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Buộc thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/3/2026.

Giao bị cáo Trần Thị L cho UBND xã Xuân Mai, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Bao cao su đã qua sử dụng.

Hiện trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/3/2026 giữa, Công an tỉnh Phú Thọ và Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 13 - Phú Thọ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) của Trần Thị L hiện đang lưu giữ trong tài khoản số 3949.0.1054134.00000 tại Kho bạc nhà nước Khu vực VIII Phòng kế toán nhà nước.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 13 - Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan thi hành án HS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 13 – Phú Thọ;
- UBND xã Xuân Mai, TP Hà Nội;
- Bị cáo; Người tham gia TT khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Quang Dự